

Phụ lục IIIa-Elearning1
MẪU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTV ngày ... tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
Anh văn không chuyên 3
MSHP: 410303

1. Thông tin chung (General information):

Giảng viên phụ trách học phần:

Giảng viên: **Nguyễn Thị Bích Ngân**

Nơi làm việc: **Khoa Ngoại Ngữ**

Điện thoại: **0914 401 400**

Email: ngananh@tvu.edu.vn

Khóa học E-Learning: 12223 - 410303 - Anh văn không chuyên 3 (Khối ngành sức khỏe) - Nguyễn Thị Bích Ngân

Cách liên lạc với giảng viên: Sinh viên có thể liên hệ để trao đổi các vấn đề liên quan đến bài học qua các hình thức sau: email, điện thoại, trao đổi trên diễn đàn của Khóa học E-Learning, hoặc gặp trực tiếp tại Khoa Ngoại ngữ vào buổi trực trong tuần.

Loại học phần: ☒ Đại cương ☐ Cơ sở ngành ☐ Chuyên ngành

Số tín chỉ: Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

Đối tượng học: Ngành: Khối anh văn không chuyên ngành sức khỏe

Chuyên ngành:(nếu có) Hệ: Chính qui

Điều kiện tham gia học phần:

Học phần tiên quyết	Anh văn không chuyên 2
Học phần song hành	Không
Các yêu cầu khác	(yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia học phần)

2. Tài liệu học tập (Learning resources):

Giáo trình/Tài liệu học tập chính	Eric. H. G & Ron. H (2007). <i>Professional English in Use – Medicine</i> . Cambridge University. Louise, H., & Barbara, T. (2010). <i>Cambridge English: Objective PET</i> . Cambridge: Cambridge University Press
Tài liệu tham khảo thêm	Louise, H., & Barbara, T. (2009). <i>Objective PET for schools</i> . Cambridge: Cambridge University Press
Các loại học liệu khác	

3. Mô tả học phần (Course description):

Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản/chuyên sâu về những kiến thức căn bản tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR); một số từ vựng phục vụ cho giao tiếp hàng ngày; một số từ vựng, câu đàm thoại về chủ đề y khoa; các điểm ngữ pháp căn bản như từ loại, thì và một số mẫu câu đơn giản khác.

Đồng thời học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng đọc hiểu và xác định được ý chính và ý chi tiết của các bài đọc có chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày; nghe hiểu ý chính và ý chi tiết các bài đàm thoại và độc thoại; nói về các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và một số từ vựng liên quan đến các chủ đề; viết một lá thư, một câu chuyện có độ dài khoảng 100 từ, và những dạng bài viết ngắn (lời nhắn, bưu thiếp khoảng 35-45 từ) sử dụng từ vựng, cấu trúc câu đơn giản và dấu câu; học được các kỹ năng làm bài thi từ trình độ A1-B1 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).

Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên thái độ và nhận thức đúng đắn về biết thêm cách giao tiếp bằng tiếng Anh qua các mẫu câu đàm thoại hàng ngày và sử dụng một số thủ thuật trong giao tiếp như hỏi xác định lại thông tin; rèn luyện được một số kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng trình bày trước lớp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ghi chú ý chính để thuyết trình và đàm thoại, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lắng nghe người khác.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes):

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

	Chuẩn đầu ra của học phần	Đáp ứng CDR của CTĐT	Trình độ năng lực	TUA
❖ Về kiến thức:				
ELO 1	Áp dụng những kiến thức căn bản tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).		1, 3	TUA
ELO 2	Áp dụng được các điểm ngữ pháp căn bản như từ loại, thì và một số mẫu câu đơn giản khác.		3, 6	UA
ELO 3	Áp dụng được thêm một số từ vựng phục vụ cho giao tiếp hàng ngày.		3	UA

ELO 4	Áp dụng được thêm một số từ vựng cơ bản phục vụ trong lĩnh vực y khoa.		3	UA
ELO 5	Nhớ cách phát âm một số âm trong tiếng Anh		1,3	UA
❖ Về kỹ năng (bao gồm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm)				
ELO 6	Phân tích được ý chính và ý chi tiết của các bài đọc có chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày.		2, 4	TUA
ELO 7	Phân tích ý chính và ý chi tiết các bài đàm thoại và độc thoại.		2,4	TUA
ELO 8	Áp dụng các kiến thức đã học để nói về các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và một số từ vựng liên quan đến các chủ đề.		3, 6	TUA
ELO 9	Áp dụng viết một lá thư, một câu chuyện có độ dài khoảng 100 từ, và những dạng bài viết ngắn (<i>lời nhắn, bưu thiếp khoảng 35-45 từ</i>) sử dụng từ vựng, cấu trúc câu đơn giản và dấu câu.		3, 6	TUA
ELO 10	Nhớ các mẫu câu đàm thoại hàng ngày bằng tiếng Anh và sử dụng một số thủ thuật trong giao tiếp như hỏi xác định lại thông tin.		3,6	TUA
ELO 11	Áp dụng được các kỹ năng làm bài thi từ trình độ A1-B1 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).		1, 3	TUA
❖ Về thái độ:				
ELO 12	- Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp.		2,3	TU
ELO 13	- Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp.		1	TU
ELO 14	Áp dụng một số kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng trình bày trước lớp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ghi chú ý chính để thuyết trình và đàm thoại, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lắng nghe người khác.		3, 4, 6	UA

5. Kế hoạch giảng dạy chi tiết:

Tuần/ Buổi học	Chủ đề/ Bài học	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/sinh viên
Buổi 1	Placement test + Introduction	- Giới thiệu về học phần, cách đánh giá quá trình và cuối học phần	- Lắng nghe, thảo luận phương pháp học tập, cách đánh giá học phần, những quy	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa

		- Thống nhất với SV cách làm việc trên lớp - Sinh viên giới thiệu bản thân - Cho sinh viên làm bài kiểm tra đầu vào để biết được năng lực thực tế của sinh viên	- định trong môn học - Giới thiệu bản thân - Làm bài kiểm tra đầu vào	bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	
Buổi 2	Unit 14: What's in fashion?	- Giới thiệu nội dung bài mới - Suu tầm một số tranh, ảnh nói về fashion - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng nói, viết, đọc, nghe cho SV	- Hiểu các bài đọc liên quan đến chủ đề thời trang; - Áp dụng được used to, too, enough; - Sử dụng được từ vựng về trang phục, màu sắc - Áp dụng viết một email hoặc lá thư theo yêu cầu; - Nhớ được sự khác biệt giữa <i>gh</i> và <i>ph</i>. - Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp. - Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp. - Áp dụng được kỹ năng đọc hiểu, viết, làm việc nhóm, ghi chú.	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa
Buổi 3	Unit 15: Risk!	- GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV - Suu tầm một số tranh, ảnh nói về các bộ phận của cơ thể và tranh, ảnh để diễn tả các bệnh thông thường	- Áp dụng được một số từ vựng để nói về hoạt động công việc và giải trí; - Áp dụng động từ khiếm khuyết diễn tả sự cho phép và bắt buộc, các trạng từ, cụm động từ; - Sử dụng các từ vựng về các hoạt động về	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa

			công việc và giải trí trong giao tiếp; - Phân tích các bài đọc và nghe các bài liên quan đến chủ đề. - Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp. - Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp. - Áp dụng được kỹ năng đọc hiểu, viết câu, emails, làm việc nhóm, ghi chú.		
Buổi 4	Unit 16: Free time	- Chuẩn bị một số bài tập về so sánh của thì quá khứ đơn và thì hiện tại hoàn thành - Hướng dẫn SV viết email/ thư - Sưu tầm một số tranh, ảnh để nói về những hoạt động diễn ra trong tranh về chủ đề thời gian rảnh - Sưu tầm bài tập cho SV luyện kỹ năng nghe	- Sử dụng được từ vựng để hỏi, nói, duy trì cuộc hội thoại về các hoạt động trong thời gian rảnh; - Áp dụng được be going to; thì hiện tại sau when, until và after; - Phân tích các bài nghe thời gian và các hoạt động trong thời gian rảnh và lên kế hoạch hoạt động cho ngày cuối tuần. - Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp. - Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp. - Áp dụng được kỹ năng đọc hiểu; viết câu, emails về chủ đề thời gian rảnh; làm việc nhóm, ghi chú.	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa
Buổi 5	Unit 19: Happy families	- Sưu tầm một số tranh, ảnh nói về gia đình - Hướng dẫn SV viết email/ thư liên quan đến chủ đề gia đình	- Áp dụng các từ vựng để hỏi, nói, duy trì cuộc hội thoại về gia đình và các mối quan hệ trong gia đình và người thân;	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa

		- Sưu tầm bài tập cho SV luyện kỹ năng nghe, đọc.	- Hiểu các bài nghe và đọc các bài về chủ đề gia đình; - Áp dụng động từ sau to hoặc -ing để đặt câu; - Biết cách đưa lời khuyên; - Nhớ phân biệt các âm ở và ơ. - Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp. - Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp. - Áp dụng được kỹ năng đọc hiểu; viết câu, emails về chủ đề gia đình; làm việc nhóm, ghi chú.	10% điểm chuyên cần	
Buổi 6	Thực hành	Hướng dẫn các nguồn tự học	Cho sinh viên làm bài trên hệ thống	Bài tập 1 trên khóa học E-Learning, thuộc 10% điểm chuyên cần	- máy tính, loa
Buổi 7	Unit 21: Keep in touch	- Sưu tầm một số bài tập thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn - Hướng dẫn SV viết câu + email/ thư liên quan đến chủ đề “giữ liên lạc” - Sưu tầm bài tập cho SV luyện kỹ năng nghe, đọc.	- Áp dụng được các cấu trúc have something done; tell/ask somebody to do something; sử dụng được đại từ và tính từ sở hữu; - Sử dụng được cách nói những thông tin cơ bản qua điện thoại; - Phân tích các bài nghe để lấy thông tin từ các cuộc điện thoại; - Đưa ra được yêu cầu, và lên kế hoạch cho một công việc/ việc làm; - Áp dụng được kỹ năng làm bài thi: Đọc hiểu phần 3 (Đọc một	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa

			bài đọc và so sánh thông tin – Đúng-A/ Sai-B). - Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp. - Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp. - Áp dụng được kỹ năng đọc hiểu; viết câu,emails về chủ đề giữ liên lạc; làm việc nhóm, ghi chú.		
Buổi 8	Làm bài tests + dạy ngữ pháp	- Diễn giảng - Cho sv làm bài tập cá nhân Cho sv trao đổi cặp, nhóm - Ôn tập	Làm bài tập ngữ pháp và sửa bài trên lớp	Bài tập 2 trên khóa học E-Learning, thuộc 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa
Buổi 9	Làm bài tests + dạy ngữ pháp	- Diễn giảng - Cho sv làm bài tập cá nhân Cho sv trao đổi cặp, nhóm - Ôn tập	Làm bài tập ngữ pháp và sửa bài trên lớp	Bài tập 2 trên khóa học E-Learning, thuộc 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa
Buổi 10	Làm bài tests (2t) Kiểm tra giữa kỳ (2t)	Cho sinh viên làm bài giữa kỳ	Sinh viên làm bài theo quy định, không sử dụng điện thoại hoặc tài liệu	Dựa trên đáp án và tiêu chí chấm	2 tờ giấy/sv, loa, máy tính
Buổi 11	Sửa bài giữa kỳ + làm bài tập thực hành	GV sửa bài cho sinh viên, giải đáp thắc mắc (nếu có)	Trả bài cho sinh viên Sửa bài	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa
Buổi 12	Unit 5- Medical practitioners 1	- Diễn giảng - Cho sv làm bài tập cá nhân	- Nhớ xác định các điều kiện để hành nghề chuyên môn ngành y;	Bài tập 3 trên khóa học E-Learning, thuộc 10%	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa

			- Nhớ xác định 2 nhánh chuyên môn (khoa ngoại và nội) và gọi đúng tên bác sĩ chuyên môn và lĩnh vực chuyên môn - Nhớ xác định và giải thích tại sao Jill Mathews chọn và không chọn một chuyên môn trong tương lai. - Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp. - Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp. - Áp dụng được kỹ năng đọc hiểu, viết, làm việc nhóm, ghi chú.	điểm chuyên cần	
Buổi 13	Thực hành	Hướng dẫn các chủ đề nói	Sinh viên ghi chú, thực hành theo cặp, đánh giá chéo	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa
Buổi 14	Unit 14: Symptoms and signs	- Diễn giảng - Cho sv làm bài tập cá nhân	- Sưu tầm các hình ảnh thể hiện các triệu chứng bệnh thông thường và các tên bệnh được dùng trong y khoa. - Giúp sinh viên về cách phát âm các tên bệnh và phân biệt được các bệnh. - Sưu tầm bài tập giúp sinh viên nhớ tên và liệt kê các triệu chứng thông thường của từng bệnh - Hiểu các từ vựng liên quan đến một số căn bệnh;	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa

			- Tổ chức các bài thuyết trình, mô tả về các dấu hiệu và triệu chứng của các chứng bệnh; - Áp dụng một số mẫu câu hỏi về triệu chứng bệnh và đưa ra lời khuyên - Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp. - Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp. - Áp dụng được kỹ năng đọc hiểu, viết, làm việc nhóm, ghi chú.		
Buổi 15	Ôn tập	- Diễn giảng - Cho sv làm bài tập cá nhân	Ôn tập lại các phần đã học	Thông qua hiện diện, đóng góp xây dựng bài, trả lời câu hỏi ngắn và làm bài tập trên lớp chiếm 10% điểm chuyên cần	- 2 viết lông /lớp - 5 tờ giấy A0 - máy tính, loa

6. Đánh giá: theo quy định hiện hành của Trường

❖ Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên hệ chính quy

	Hình thức đánh giá/thời gian	Nội dung đánh giá	CĐR của học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ %
Đánh giá quá trình	Thái độ học tập	Tham gia lớp học và làm các bài tập trên E-learning	13	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập trên hệ thống E-Learning.	20%
	Kiểm tra giữa kỳ (75 phút)	Bài 8-13	2,3,5,6,7,8,9,10,11	Theo tiêu chí trong đáp án.	40%
	Vấn đáp	Nội dung vấn đáp từ bài 8-13 và 5,11 (khối ngành sức khỏe)	1,2,3,4,5,8,10,11	Theo tiêu chí trong đáp án.	40%
Tỷ trọng điểm quá trình					50%

Đánh giá kết thúc	Thí sinh làm bài trên máy vi tính (thời gian làm bài 120 phút)	Nội dung các chủ đề trong khóa học qua kỹ năng Nghe, Đọc, Viết và Nói.	1,2,3,5,6,8,9,11	Theo tiêu chí trong đáp án.	100%
Tỷ trọng điểm kết thúc					50%

7. Các quy định (Course requirements and expectation):

7.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập trên khóa học E-Learning như đã xác định trong kế hoạch giảng dạy trước khi và sau khi đến lớp.
- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp phải nghỉ học vì lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20% số tiết của học phần, dù có lý do hay không có lý do, đều bị xem như không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

7.2. Quy định về hành vi trong lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại chỉ được sử dụng trên lớp với mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập. Tuyệt đối không dùng vào việc khác.
- Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.

7.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo Quy chế học vụ của Trường Đại học Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn



TS. Huỳnh Ngọc Tài



Nguyễn Thị Bích Ngân